TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Hội.

2. Ông Hồ Chí Trường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm: 1993; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp Ch M, xã Th B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nh, sinh năm: 1963 (Chết) và con bà Lý Thị L, sinh năm: 1967 (Sống); Có vợ tên: Võ Thị Mộng X, sinh năm: 1991; Con 02 người: Lớn nhất sinh năm: 2010; Nhỏ nhất sinh năm: 2020; Anh (chị, em) ruột: 02 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày: 09-9-2022.

Tạm giam: Ngày 15-9-2022.

Thay thế biện pháp ngăn chặn: Ngày 09-10-2022.

Hiện bị cáo đang tại ngoại điều tra (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Lê Văn H, sinh năm 1958 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Ấp Ch M, xã Th B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 31-8-2022 Phạm Văn L điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở ấp Ch M, xã Th B, huyện Tân Hồng đến khu vực gần trường tiểu học Tân Thành B thuộc ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng thì gặp một người thanh niên (không biết tên và địa chỉ) hỏi mua với số tiền là 1.500.000đồng, vì L biết người này có bán ma túy, sau đó người thanh niên này bán cho L 01 bọc (bịch) nylon màu trắng, được quấn băng keo màu đen bên ngoài. Sau khi L mua được ma túy đem về nhà phân chia làm 04 bọc ma túy, L sử dụng 01 bọc; 03 bọc ma túy còn lại L đem cất giấu trong phòng ngủ nhà của L. Đến khoảng 13 giờ ngày 09-9-2022, lực lượng Công an huyện Tân Hồng phối hợp cùng với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, phát hiện trong phòng ngủ của L có 03 bọc nylon, nghi là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 bọc nylon màu trắng (loại lớn), bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 bọc nylon màu trắng (loại nhỏ), bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 bọc nylon màu trắng (loại nhỏ) có dán băng keo màu đen bên ngoài, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng.

- 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy).

* Tại bản kết luận giám định số: 775/KL-KTHS, ngày 11-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong trong bao thư gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,577 gam, loại Methamphetamine. Sau giám định hoàn lại khối lượng 0,410 gam.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTH ngày 22-11-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với người thanh niên (không biết họ, tên và địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Văn L. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) và 0,410 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại. Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Tại phần tranh luận bị cáo Phạm Văn L không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine. Sau khi bị cáo mua được ma túy đem về nhà phân chia làm 04 bọc ma túy, bị cáo sử dụng 01 bọc; 03 bọc ma túy còn lại bị cáo đem cất giấu trong phòng ngủ nhà của bị cáo.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 775/KL-KTHS, ngày 11-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong trong bao thư

gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,577 gam, loại Methamphetamine. Sau giám định hoàn lại khối lượng 0,410 gam.

Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo chỉ mua bán nhỏ,

không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên (không biết họ, tên và địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Văn L. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) và 0,410 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 09 tháng 9 năm 2022 đến ngày 09 tháng 10 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) và 0,410 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tang vật, vật chứng ngày 24-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22 tháng 12 năm 2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu: HS VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương